

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 21-5-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thường.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm Tân Xuân, xã QuB, huyện QuL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Đức B, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm Tân Xuân, xã QuB, huyện QuL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị H trình bày:* Chị và anh Hồ Đức B lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QuB vào ngày 30/6/2010. Quá trình chung sống anh B không quan tâm đến vợ con, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị nhiều lần góp ý nhưng anh B không thay đổi mà còn đánh đập và đuổi chị về bên ngoại, bố mẹ khuyên bàn, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị và anh B không tìm được biện pháp giải quyết mâu thuẫn khiến cho cuộc sống hôn nhân thêm mệt mỏi, hai bên không còn tình cảm

yêu thương nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh B. Vợ chồng chị có 03 con chung Hồ Thị Thảo Ng, sinh ngày 30/5/2011; Hồ Thị Hà V, sinh ngày 19/6/2013; Hồ Đức Bảo A, sinh ngày 17/11/2015, hiện nay các con đang ở với chị. Chị có chỗ ở ổn định, thu nhập đảm bảo nuôi con sống và học tập tốt nên ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn, thông báo kết quả phiên họp, anh Bé vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

*Tại biên bản lấy lời khai bà Trần Thị H1 (mẹ đẻ của anh B) trình bày:* Mâu thuẫn giữa anh B và chị H cụ thể như thế nào bà không biết chỉ nghe chị H nói anh B có người phụ nữ khác. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp bà trực tiếp nhận và đã thông báo cho anh B biết việc chị H xin ly hôn, quyền nuôi 03 con chung, tài sản. Qua nội dung trao đổi anh B có ý kiến: Chị H xin ly hôn, anh không đồng ý, anh mong chị H cho vợ chồng cơ hội để đoàn tụ. Nếu ly hôn chị H xin nuôi cả 03 chung Hồ Thị Thảo Ng, sinh ngày 30/5/2011; Hồ Thị Hà V, sinh ngày 19/6/2013; Hồ Đức Bảo A, sinh ngày 17/11/2015 anh đồng ý để con cho chị H nuôi. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của cháu Hồ Thị Thảo Ng và Hồ Thị Hà V:* Hai cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì bố thường xuyên đi làm xa nhà.

*Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QuB thể hiện:* Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn theo thông tin nắm bắt được thì do anh B thường xuyên đánh đập vợ và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung hiện nay các cháu đang ở với chị H, ly hôn đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện cho chị H được nuôi cả 03 con chung vì anh Bé thường xuyên đi làm xa nhà, không thể chăm sóc con chu đáo, đầy đủ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, tổng đạt văn bản cho Viện kiểm sát và đương sự của thẩm phán là hoàn toàn đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký tuân theo quy định của pháp luật trong quá trình xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp

luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Hồ Đức B. Con chung: Giao con chung Hồ Thị Thảo Ng, sinh ngày 30/5/2011; Hồ Thị Hà V, sinh ngày 19/6/2013; Hồ Đức Bảo A, sinh ngày 17/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Bé vì chị Hoa không yêu cầu. Tài sản chung không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Hồ Đức B có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã QuB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh B tuân thủ điều kiện, quy định của pháp luật nên hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2010). Trong cuộc sống không quan tâm, thiếu tin tưởng nhau, vợ chồng sống mỗi người một nơi nên tình cảm không còn, quá trình giải quyết Tòa án đã báo anh B đến họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng có cơ hội khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, nhưng anh B không đến. Chị H kiên quyết giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B đã trầm trọng, việc đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được

ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Hồ Thị Thảo Ng, sinh ngày 30/5/2011; Hồ Thị Hà V, sinh ngày 19/6/2013; Hồ Đức Bảo A, sinh ngày 17/11/2015, hiện nay các con đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Các con Hồ Thị Thảo Ng, Hồ Thị Hà V đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án anh B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của anh. Xét nguyện vọng của chị là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con, chị có công việc, có thu nhập có thể đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung con chung Hồ Thị Thảo Ng, Hồ Thị Hà V, Hồ Đức Bảo A cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh B vì chị H không yêu cầu. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, 147, 227, 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hồ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị H được ly hôn anh Hồ Đức B.
2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Thảo Ng, sinh ngày 30/5/2011; Hồ Thị Hà V, sinh ngày 19/6/2013; Hồ Đức Bảo A, sinh ngày 17/11/2015 cho chị Hồ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Đức B vì chị H không yêu cầu.

Anh Bé có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003994 ngày 19/02/2021.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QuB (nơi ĐKKH 2010);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hải Yến**

